

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh
Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 của HĐND tỉnh Lạng Sơn khóa XV, kỳ họp thứ mười một về việc thông qua Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 85/TTr-SCT ngày 29/7/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (có nội dung cơ bản Quy hoạch, các phụ lục và Báo cáo tổng hợp kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 46

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT.Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CV; TTTH-CB;
- Lưu: VT, KTTH (LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình



**NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ CÁC PHỤ LỤC
QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TỈNH LẠNG SƠN ĐẾN
NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 07/8/2015
của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Xây dựng và phát triển mạnh thương mại nội địa theo hướng hiện đại dựa trên các cơ cấu ngành hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế, vận hành trong môi trường cạnh tranh có sự quản lý và điều tiết của nhà nước.

b) Phát triển mạnh thị trường trong tỉnh theo hướng đáp ứng tốt nhu cầu của sản xuất, đời sống, bảo đảm lưu thông hàng hoá thông suốt, bảo đảm cân đối cung cầu về những mặt hàng trọng yếu cho sản xuất và đời sống, ngày càng có nhiều hàng hoá, chất lượng cao, giá cả hợp lý, đủ sức cạnh tranh.

c) Đẩy mạnh xuất khẩu của tỉnh với tốc độ tăng trưởng bền vững, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng GRDP và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

d) Phát triển xuất khẩu của tỉnh trên cơ sở phát huy lợi thế vị trí địa - kinh tế Tỉnh, là đầu mối của các hoạt động thương mại xuất, nhập khẩu hàng hoá không chỉ của tỉnh mà còn của các tỉnh khu vực phía Bắc, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và của cả nước với thị trường Trung Quốc và các nước ASEAN.

đ) Phát triển xuất, nhập khẩu nhằm đóng góp vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ, tác động tích cực vào nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

2. Một số mục tiêu cụ thể

a) Tăng trưởng Giá trị gia tăng (GTGT) ngành thương mại (%): Năm 2015 là 9%; giai đoạn 2016-2020 là 9,5%; giai đoạn 2021-2025 là 10%; giai đoạn 2026-2030 là 9,5%.

b) Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội (TMBLHHXH) (%): Năm 2015 là 11%; giai đoạn 2016-2020 là 12%; giai đoạn 2021-2025 là 11%; giai đoạn 2026-2030 là 10% *(Chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm).*

II. CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN QUY HOẠCH

1. Quy hoạch tổng thể thương mại trên cơ sở phối kết hợp chặt chẽ với các quy hoạch khác của tỉnh như xây dựng, giao thông.... Xây dựng hạ tầng cơ sở thương mại cần được coi là một nội dung quan trọng trong công tác xây

dựng, là một bộ phận quan trọng cấu thành trong quy hoạch xây dựng tổng thể của tỉnh.

2. Quy hoạch thương mại trên địa bàn phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế của địa phương.

3. Kết hợp hài hoà các loại hình thương mại quy mô lớn với các cửa hàng vừa và nhỏ, giữa các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể.

4. Kết hợp vai trò của cơ chế thị trường với chức năng điều tiết của nhà nước bằng quy hoạch.

III. NỘI DUNG CỦA QUY HOẠCH

1. Phương án phát triển được lựa chọn

a) Tăng trưởng GRDP: Năm 2014 là 9,05%; năm 2015 là 9,67%; giai đoạn 2016-2020 là 8,50%; giai đoạn 2021-2025 là 8,0%; giai đoạn 2026-2030 là 8,0%.

b) Tăng trưởng Tổng giá trị của dịch vụ: Năm 2014 là 10,77%; năm 2015 là 10,83%; giai đoạn 2016-2020 là 10%; giai đoạn 2021-2025 là 9%; giai đoạn 2026-2030 là 9%.

c) Tăng trưởng tổng giá trị của thương mại: Năm 2014 là 8%; năm 2015 là 9%; giai đoạn 2016-2020 là 9,5%; giai đoạn 2021-2025 là 10%; giai đoạn 2026-2030 là 9,5%.

d) Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội: Năm 2014 là 10,36%; Năm 2015 là 11%; giai đoạn 2016-2020 là 12%; giai đoạn 2021-2025 là 11%; giai đoạn 2026-2030 là 10% (*Chi tiết tại Phụ lục số 02 đính kèm*).

2. Quy hoạch phát triển các loại hình tổ chức thương mại

a) Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ

(1) Thành phố Lạng Sơn:

Xây dựng mới 03 chợ trong đó: Giai đoạn 2015-2020, xây dựng mới 02 chợ: Chợ Giếng Vuông (tại vị trí mới, đảm bảo có bãi đỗ xe thuận tiện); chợ phiên tại vị trí chợ Giếng Vuông cũ. Giai đoạn 2021-2025, xây dựng mới chợ xã Quảng Lạc.

(2) Huyện Cao Lộc:

- *Xây dựng mới:* Giai đoạn 2015 - 2020, xây mới 01 chợ tại xã Tân Thành. Giai đoạn 2021 - 2025, xây mới 03 chợ: Chợ xã Xuất Lễ; chợ biên giới Pò Nhùng, xã Bảo Lâm; chợ Yên Thành, xã Yên Trạch.

- *Nâng cấp, cải tạo, di dời:* Giai đoạn 2015 - 2020, nâng cấp 03 chợ: Chợ tại cụm xã Bản Mạc; chợ Ba Sơn, xã Cao Lâu; chợ Bản Ngà, xã Gia Cát. Di dời chợ Đồng Đăng vào Trung tâm thương mại Đồng Đăng.

(3) Huyện Bắc Sơn: Theo Quy hoạch chương trình nông thôn mới, 19 xã của huyện đều có chợ. Tuy nhiên, xét trên thực tế cho thấy có 05 xã không cần đầu tư phát triển chợ gồm xã Hữu Vĩnh, xã Long Đông, xã Quỳnh Sơn, xã Bắc

Sơn (do các xã này chỉ cách chợ trung tâm huyện từ 500 m - 3.000 m); xã Tân Lập (do dân cư xã này thưa thớt và gần xã Tân Hương). Do vậy, trong thời gian tới quy hoạch phát triển chợ trên địa bàn huyện như sau:

- *Xây dựng mới*: Giai đoạn 2021 - 2025, xây mới 04 chợ: Chợ xã Vũ Lễ; chợ xã Đồng Ý; chợ xã Vạn Thủy; chợ xã Tân Hương.

- *Nâng cấp, cải tạo*: Giai đoạn 2015- 2020, nâng cấp 03 chợ: Chợ thị trấn Bắc Sơn; chợ Mỏ Nhài, xã Hưng Vũ; chợ xã Nhất Hòa. Giai đoạn 2021 - 2025, nâng cấp chợ: Chợ xã Trấn Yên; chợ xã Vũ Lăng; chợ xã Nhất Tiến; chợ xã Tân Thành; chợ xã Chiến Thắng; chợ xã Vũ Sơn; chợ xã Tân Tri.

(4) Huyện Hữu Lũng:

Nâng cấp, cải tạo: Giai đoạn 2015-2020, đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây mới 02 chợ tại 02 xã: xã Vân Nham (chợ Phồng); xã Đồng Tân. Tuy nhiên, vị trí của chợ tại xã Đồng Tân cần được tính toán và điều chỉnh cho phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động của chợ do vị trí của xã Đồng Tân gần chợ thị trấn Hữu Lũng. Giai đoạn 2021-2025, tùy theo nhu cầu trao đổi hàng nông sản, có thể nâng cấp chợ xã Đồng Tân thành chợ chuyên doanh nông sản và nâng cấp, cải tạo các chợ còn lại trên địa bàn huyện đảm bảo kiên cố hoặc bán kiên cố.

(5) Huyện Lộc Bình:

- *Xây dựng mới*: Giai đoạn 2015-2020 xây mới chợ thị trấn Na Dương (vị trí cũ). Giai đoạn 2021-2025 xây mới 3 chợ: Chợ tại cụm xã Nam Quan; chợ tại cụm xã Xuân Tình; chợ xã Khuất Xá.

- *Nâng cấp, cải tạo*: Giai đoạn 2021-2025 sẽ nâng cấp các chợ hiện có trên địa bàn huyện đảm bảo kiên cố hoặc bán kiên cố.

(6) Huyện Tràng Định:

- *Xây dựng mới*: Giai đoạn 2015-2020 xây mới 4 chợ: Chợ thị trấn Thất Khê (vị trí mới); chợ xã Kim Đồng; chợ tại cửa khẩu Nà Nưa; chợ tại cửa khẩu Bình Nghi. Giai đoạn 2021-2025 xây mới 2 chợ: Chợ xã Đoàn Kết; chợ xã Tri Phương.

- *Nâng cấp, cải tạo*: Giai đoạn 2015-2020: Chuyển đổi công năng của chợ Bản Nhàn; cải tạo chợ xã Tân Tiến; chợ xã Chí Minh. Giai đoạn 2021-2025 nâng cấp, cải tạo một số chợ còn lại trên địa bàn huyện đảm bảo kiên cố hoặc bán kiên cố.

(7) Huyện Văn Lãng:

- *Xây dựng mới*: Giai đoạn 2015 - 2020 xây mới 2 chợ tại Lũng Vài, xã Trùng Quán và chợ biên giới Na Hình, xã Thụy Hùng. Giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030 xây mới 2 chợ: Chợ Pá Tấp, xã Trùng Khánh và chợ Nà Đảo, xã Gia Miễn.

- *Nâng cấp, cải tạo*: Giai đoạn 2015 - 2020, cải tạo chợ cụm xã Hoàng Văn Thụ. Giai đoạn 2021-2025: Nâng cấp, cải tạo các chợ còn lại trên địa bàn.

(8) Huyện Bình Gia:

- *Xây dựng mới*: Giai đoạn 2015 - 2020 xây mới 2 chợ: Chợ thị trấn Bình Gia tại khu 6A, trung tâm hành chính mới của huyện; chợ Tà Chu tại xã Hòa Bình (theo chương trình nông thôn mới). Giai đoạn 2021-2025 xây mới 2 chợ: chợ tại Nà Pải, xã Tân Văn; chợ tại Bàn Piòla, xã Bình La.

- *Nâng cấp, cải tạo*: Giai đoạn 2021-2025, nâng cấp, mở rộng chợ Văn Mịch, xã Hồng Phong.

(9) Huyện Chi Lăng:

- Giai đoạn 2015 - 2020, xây mới 3 chợ: chợ xã Quang Lang; chợ nông sản xã Chi Lăng; chợ thị trấn Chi Lăng.

Nâng cấp, cải tạo 2 chợ: chợ cụm xã Vạn Linh; chợ cụm xã Nhân Lý.

- Giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030: Đầu tư nâng cấp các chợ còn lại trên địa bàn.

(10) Huyện Đình Lập:

- *Xây dựng mới*: Giai đoạn đến 2025 không phát triển thêm chợ mới

- *Nâng cấp, cải tạo*: Giai đoạn 2015- 2020 nâng cấp, cải tạo chợ thị trấn nông trường Thái Bình. Giai đoạn 2021-2025 nâng cấp các chợ hiện có trên địa bàn huyện đảm bảo kiên cố hoặc bán kiên cố.

(11) Huyện Văn Quan:

- *Xây dựng mới*: Giai đoạn 2015-2020, xây mới 4 chợ: Chợ thị trấn Văn Quan (hạng 2); chợ Khánh Khê (Bản Kính), xã Khánh Khê (hạng 3); chợ Liên Hội, thôn Phai Khang, xã Văn Mộng (hạng 3); chợ Diềm He, xã Văn An (hạng 3). Giai đoạn 2021-2025, xây mới 2 chợ: chợ xã Trảng Các (hạng 3); chợ xã Trảng Sơn (hạng 3).

- *Nâng cấp, cải tạo*: Giai đoạn 2015- 2020, nâng cấp 4 chợ: chợ Ba Xã, xã Tân Đoàn; chợ xã Lương Năng; chợ Bản Châu, xã Tri Lễ; chợ Bãi, xã Yên Phúc. Giai đoạn 2021- 2025, nâng cấp chợ xã Hữu Lễ và chợ xã Trấn Ninh.

b) Quy hoạch phát triển mạng lưới trung tâm thương mại (TTTM)

Định hướng đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh sẽ quy hoạch xây mới 07 TTTM, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2021-2025: Xây mới 01 TTTM tại vị trí chợ thị trấn Thất Khê (cũ), huyện Tràng Định; 01 TTTM tại khu Vĩnh Thịnh, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng; 01 TTTM (hoặc siêu thị) tại trung tâm thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng.

- Giai đoạn 2015-2025: Xây dựng 04 TTTM tại thành phố Lạng Sơn, gồm: 01 TTTM tại khu Phú Lộc, 01 TTTM tại khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, III; 01 TTTM tại khu tái định cư khối 9, phường Đông Kinh; 01 TTTM tại khu đô thị Nam Thành phố (khu vực Mai Pha).

Định hướng phát triển đường phố ẩm thực tại thành phố Lạng Sơn để phục vụ cho nhu cầu của dân cư tại địa bàn và khách du lịch, có thể phát triển đường phố ẩm thực tại khu vực đường phố thích hợp tại các phường Hoàng Văn Thụ, Tam Thanh, Vĩnh Trại và Chi Lăng.

c) Quy hoạch phát triển mạng lưới siêu thị

Giai đoạn 2015-2030, trên địa bàn tỉnh quy hoạch xây mới 11 siêu thị. Cụ thể:

- Giai đoạn 2015-2025: Quy hoạch 01 siêu thị tại trung tâm huyện Tràng Định.

- Giai đoạn 2021-2025: Quy hoạch 06 siêu thị tại trung tâm các huyện Lộc Bình, Chi Lăng (*khu vực cửa hàng thương mại tổng hợp hiện nay*), Hữu Lũng, Văn Quan, Cao Lộc và thành phố Lạng Sơn.

- Giai đoạn 2026-2030: Quy hoạch 04 siêu thị tại trung tâm các huyện Bắc Sơn, Bình Gia (*vị trí chợ thị trấn cũ*), Văn Lãng và thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình.

d) Quy hoạch phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu (CHXD)

(1) Thành phố Lạng Sơn:

- *Xây dựng mới*: Trong thời kỳ quy hoạch sẽ xây mới 06 CHXD, cụ thể:

+ *Giai đoạn 2015-2020*, xây mới 03 CHXD loại 3 (01 CHXD tại địa bàn xã Mai Pha; 01 CHXD trên trục đường Bông Lau, phường Hoàng Văn Thụ; 01 CHXD trên tuyến Quốc lộ 1A cũ, xã Quảng Lạc).

+ *Giai đoạn 2021-2025*, xây mới 02 CHXD loại 3 (01 CHXD khu vực khu Bến Bắc, phường Tam Thanh; 01 CHXD khu vực xã Quảng Lạc).

- *Nâng cấp*: Giai đoạn 2015-2020, nâng cấp 02 CHXD lên loại 2 (CHXD số 2 của Công ty TNHH Tam Tiến; CHXD số 12 của Công ty CP TM XNK Thành Lợi).

(2) Huyện Cao Lộc:

- *Xây dựng mới*: Trong thời kỳ quy hoạch sẽ xây mới 08 CHXD, cụ thể:

+ *Giai đoạn 2015-2020*, xây mới 03 CHXD: 01 CHXD loại 1 (trên tuyến Quốc lộ 1A, Km 6+500, thôn Nà Pài, xã Thụy Hùng) và 02 CHXD loại 3 (01 CHXD trên tuyến đường 234, khu vực Bản Mạc - Nà Lệnh, xã Thạch Đạn; 01 CHXD loại 3 trên tuyến Quốc lộ 4B, khu vực xã Gia Cát).

+ *Giai đoạn 2021-2025*, xây mới 05 CHXD loại 3 (01 CHXD trên tuyến đường 21, khu vực Bản Lễ - Bản Ngõa, xã Xuất Lễ; 01 CHXD trên tuyến đường 235D, khu vực Kòn Kéo - Khòn Háng, xã Bảo Lâm; 01 CHXD trên tuyến đường 235, khu vực Bản Luận - Khuân Van, xã Hoà Cư; 01 CHXD trên tuyến đường 235, khu vực Tổng Rền - Bó Khuông, xã Hải Yên; 01 CHXD khu vực trung tâm xã Tân Thành).

- *Cải tạo, di dời*: Giai đoạn 2015-2020 cải tạo CHXD Yên Trạch của Công ty CP Xăng dầu và Thương mại Lạng Sơn đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn (do ảnh hưởng của tuyến đường Lạng Giai - Yên Trạch), trong trường hợp CHXD không thể tiến hành cải tạo để đạt tiêu chuẩn, cần di chuyển CHXD đến

địa điểm khác quanh khu vực Yên Trạch. Di dời CHXD số 7 của Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn trong trường hợp quy hoạch Trục trung tâm qua Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng Lạng Sơn (6 làn xe).

(3) Huyện Chi Lăng:

- *Xây dựng mới:*

+ *Giai đoạn 2015-2020*, xây mới 01 CHXD nằm trên tuyến Quốc lộ 1 A, thuộc khu vực thôn Lạng Giai, xã Nhân Lý.

+ *Giai đoạn 2021 - 2025*, xây mới 07 CHXD loại 3 (01 CHXD trên tuyến đường 238B, khu vực xã Hoà Bình; 01 CHXD trên tuyến đường 238, khu vực xã Chiến Thắng; 01 CHXD trên tuyến đường 250, khu vực xã Quan Sơn; 01 CHXD trên tuyến đường 250, khu vực xã Hữu Kiên; 01 CHXD khu vực xã Vân An; 01 CHXD tại cụm xã Hoà Bình hoặc cụm xã Chiến Thắng; 01 CHXD tại Km 49 (Quốc lộ 1A cũ) xã Quang Lang.

- *Nâng cấp, cải tạo, di dời:* Giai đoạn 2015 - 2020 nâng cấp CHXD Chi Lăng của công ty CP VTXD Quán Thanh lên loại 1; cải tạo CHSXĐ số 13 của CNXD Lạng Sơn đảm bảo đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn; di dời CHXD số 6B của CNXD Lạng Sơn.

(4) Huyện Hữu Lũng:

- *Xây dựng mới:* Trong thời kỳ quy hoạch sẽ xây mới 16 CHXD, cụ thể:

+ *Giai đoạn 2015-2020*, xây mới 05 CHXD loại 3: 01 CHXD trên tuyến đường 243, khu vực xã Hữu Liên; 01 CHXD trên đường 242, khu Cầu Mười, trên trục Phố Vị - Đèo Cà - thị trấn Hữu Lũng; 01 CHXD khu vực Trường Cao Đẳng Nghề công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc, xã Minh Sơn; 01 CHXD khu vực trung tâm xã Hoà Thắng, trên tuyến từ Ga Voi Xô đi tỉnh Bắc Giang, xã Hoà Thắng; 01 CHXD trên đường 244, khu vực trung tâm xã Quyết Thắng.

+ *Giai đoạn 2021-2025*, xây mới 11 CHXD: 01 CHXD loại 1 kết hợp trạm dừng nghỉ theo tiêu chuẩn với quy mô 2 chiều trên tuyến đường cao tốc đoạn thuộc địa bàn huyện Hữu Lũng và 10 CHXD loại 3 (01 CHXD trên trục đường liên xã, xã Tân Lập; 01 CHXD trên đường 242, tuyến Phố Vị - Đèo Cà, xã Thanh Sơn; 01 CHXD trên tuyến đường liên xã Hoà Bình - Yên Bình, xã Hoà Bình; 01 CHXD khu vực đường liên xã, thị trấn Minh Sơn - Đô Lương - Vân Nham, xã Đô Lương; 01 CHXD trên đường 245, khu vực trung tâm xã Hoà Sơn; 01 CHXD trên đường 245, trên tuyến Hoà Thắng - Hoà Sơn - Hoà Lạc, xã Hoà Sơn; 01 CHXD trên tuyến Sơn Hà - Minh Hòa - Minh Sơn, xã Minh Hòa; 01 CHXD trên đường 242, khu vực cụm Công Nghiệp thị trấn Hữu Lũng - thị trấn Hữu Lũng; 01 CHXD trên đường 245, khu vực thôn Thị Hòa trên tuyến Hoà Thắng - Hoà Sơn - Hoà Lạc, xã Hoà Thắng; 01 CHXD trên tuyến đi Đèo Lừa ra QL1A, xã Yên Sơn).

- *Nâng cấp:* Giai đoạn 2015 - 2020, nâng cấp 02 CHXD lên loại 2: CHXD Minh Sơn của Công ty CP Thương mại Minh Sơn và CHXD số 09 của Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn.

(5) Huyện Văn Lãng:

- *Xây dựng mới:* Trong thời kỳ quy hoạch sẽ xây mới 06 CHXD loại 3:

+ *Giai đoạn 2015-2020*, xây mới 01 CHXD trên tuyến đường 231, khu vực ngã 3 Nà Đảo, xã Gia Miễn.

+ *Giai đoạn 2021-2025*, xây mới 05 CHXD (01 CHXD trên tuyến đường 232, khu vực ngã 3 Tân Lang, xã Tân Lang; 01 CHXD trên tuyến QL 4A, khu vực từ Hang Chui đến ngã 3 Pác Luồng, xã Tân Mỹ; 01 CHXD trên tuyến đường 233, khu vực ngã 3 Hồng Thái - Văn Thụ, xã Tân Mỹ; 01 CHXD trên tuyến đường 231, khu vực ngã 3 đường rẽ Thanh Niên, cụm chợ biên giới Na Hình, xã Thụy Hùng; 01 CHXD ở cụm xã Hoàng Văn Thụ).

- *Cải tạo hoặc di dời:* Giai đoạn 2015-2020, di dời CHXD số 4 của Công ty TNHH Tam Tiến (nếu ảnh hưởng của Dự án đường Trục trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu và quy hoạch Khu phi thuế quan giai đoạn 1 của Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn).

(6) Huyện Đình Lập:

Trong thời kỳ quy hoạch sẽ xây mới 05 CHXD loại 3, cụ thể:

- *Giai đoạn 2015-2020* xây mới 02 CHXD: 01 CHXD trên tuyến QL4B, khu vực ngã ba đường tránh Đình Lập trên tuyến QL 4B, thị trấn Đình Lập; 01 CHXD khu vực trung tâm xã Lâm Ca.

- *Giai đoạn 2021-2025* xây mới 03 CHXD: 01 CHXD trên tuyến đường 31, khu vực xã Bính Xá; 01 CHXD trên tuyến đường 246, khu vực trung tâm xã Kiên Mộc; 01 CHXD trên tuyến đường 246, khu vực trung tâm xã Bắc Xá.

(7) Huyện Lộc Bình:

- *Xây dựng mới:* Trong thời kỳ quy hoạch sẽ xây mới 08 CHXD, cụ thể:

+ *Giai đoạn 2015-2020* xây mới 01 CHXD loại 3 trên đường 237, tuyến Tú Đoạn - Khuất Xá, xã Tú Đoạn.

+ *Giai đoạn 2021-2025* xây mới 07 CHXD loại 3: 01 CHXD trên tuyến QL 4B, khu vực Bản Kho, TT Lộc Bình; 01 CHXD trên tuyến QL4B, khu vực xã Bằng Khánh; 01 CHXD trên đường 237, tuyến đường Khuổi Khin - Bản Chắt, xã Tam Gia; 01 CHXD trên tuyến đường Na Dương - Xuân Dương, xã Nam Quan; 01 CHXD trên đường 237, khu vực xã Khuất Xá; 01 CHXD khu Sơn Hà (Lò Ngói cũ), xã Đông Quan và 01 CHXD loại 1 trên Quốc lộ 4B, khu Lăng Xè, xã Đồng Bục.

- *Nâng cấp, cải tạo, di dời:* Giai đoạn 2015- 2020, di dời CHXD số 4 của Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn.

(8) Huyện Tràng Định:

Trong thời kỳ quy hoạch sẽ xây mới 16 CHXD loại 3, cụ thể:

+ *Giai đoạn 2015-2020*, xây mới 04 CHXD: 01 CHXD trên QL 4A, khu Bản Mạ, xã Đại Đồng; 01 CHXD trên đường 226, khu vực Pác Luồng, xã Đề

Thám; 01 CHXD trên tuyến QL 3B, khu Bản Ne, xã Tri Phương; 01 CHXD trên đường 229, khu Đông Ping, xã Trung Thành.

+ *Giai đoạn 2021-2025*, xây mới 12 CHXD: 01 CHXD trên tuyến QL 4A, khu Bản Nhân, xã Hùng Việt; 01 CHXD trên tuyến QL 4A, khu Xe Lán, xã Chi Lăng; 01 CHXD trên tuyến QL4A, khu Bản Năm xã Kháng Chiến; 01 CHXD trên tuyến QL 4A khu vực thôn Lũng Phây, xã Chí Minh; 01 CHXD trên tuyến QL 3B, khu Nà Thà, xã Kim Đồng; 01 CHXD trên tuyến QL 3B, xã Tân Yên; 01 CHXD trên đường 229, khu vực ngã 3 đường đi Đào Viên, xã Đào Viên; 01 CHXD khu Cốc Tòng, xã Chí Minh; 01 CHXD tại xã Quốc Việt ; 01 CHXD tại xã Đoàn Kết; 01 CHXD tại xã Đội Cấn; 01 CHXD tại xã Đại Đồng).

(9) Huyện Bắc Sơn:

Trong thời kỳ quy hoạch sẽ xây mới 08 CHXD loại 3, cụ thể:

+ *Giai đoạn 2015 - 2020*, xây mới 03 CHXD: 01 CHXD trên tuyến QL1B, khu vực Đồng Ý - Vạn Thủy, xã Đồng Ý; 01 CHXD tại xã Trấn Yên; 01 CHXD tại xã Tân Tri (đường xã Tân Tri, huyện Bắc Sơn đi xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhại, tỉnh Thái Nguyên, đường 77).

+ *Giai đoạn 2021-2025*, xây mới 05 CHXD: 01 CHXD khu vực Tân Lập - Tân Hương, xã Tân Hương; 01 CHXD trên tuyến đường 241, khu vực trung tâm xã Vũ Lăng; 01 CHXD trên đường Nà Lay, xã Quỳnh Sơn đi xã Hữu Vĩnh; 01 CHXD trên tuyến đường từ xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn đi xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng (Đường tỉnh 243); 01 CHXD tại xã Vũ Lễ (thay thế CHXD của Doanh nghiệp tư nhân Trường Lâm đang dừng hoạt động).

(10) Huyện Văn Quan:

- *Xây dựng mới:* Trong thời kỳ quy hoạch sẽ xây mới 05 CHXD loại 3, cụ thể:

+ *Giai đoạn 2015-2020*, xây mới 01 CHXD trên tuyến đường 240A, khu Bản Châu, xã Tri Lễ.

+ *Giai đoạn 2021-2025*, xây mới 04 CHXD: 01 CHXD trên tuyến QL1B, khu vực xã Lương Năng; 01 CHXD khu vực xã Trảng Các; 01 CHXD khu vực xã Đại An, đoạn nối với đường 239; 01 CHXD trên tuyến đường 232, xã Trấn Ninh).

- *Di dời:* Giai đoạn 2015-2020, di dời CHXD số 24B của Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn - phố Tân Thanh 2 (QL1B), thị trấn Văn Quan.

(11) Huyện Bình Gia:

- *Xây dựng mới:* Trong thời kỳ quy hoạch sẽ xây mới 09 CHXD loại 3:

+ *Giai đoạn 2015-2020*, xây mới 02 CHXD: 01 CHXD trên tuyến đường 279, khu vực Pác Khuông, xã Thiện Thuật; 01 CHXD khu vực xã Bình La.

+ *Giai đoạn 2021-2025*, xây mới 07 CHXD: 01 CHXD trên tuyến đường 231, khu vực xã Hoa Thám; 01 CHXD trên tuyến đường 227, khu vực Tà Chu, xã Hòa Bình; 01 CHXD trên tuyến đường 227, khu vực xã Thiện Long; 01 CHXD trên tuyến đường 279, khu vực xã Thiện Hoà; 01 CHXD khu vực xã Quý Hòa qua

xã Vĩnh Yên; 01 CHXD tại thị trấn khu vực ngã ba đường 279 mới - thay thế vị trí CHXD Bùi Huy Vận sẽ bị di dời từ năm 2015; 01 CHXD tại xã Tân Văn.

- *Di dời:* Giai đoạn 2011-2015, di dời CHXD của Doanh nghiệp tư nhân Bùi Huy Vận.

d) Quy hoạch phát triển hạ tầng phục vụ xuất khẩu: Hệ thống kho bãi, kho ngoại quan, trung tâm logistics

* *Định hướng quy hoạch hệ thống kho bãi, kho ngoại quan:* Quy hoạch hệ thống kho, bãi phục vụ xuất khẩu nói chung và phục vụ kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh nói riêng trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 18/4/2014. Theo đó, trên địa bàn tỉnh sẽ có 17 kho bãi, với tổng diện tích đạt khoảng 801.224,5 m².

Tại huyện Cao Lộc sẽ quy hoạch xây dựng Khu Trung chuyển hàng hóa với quy mô 143,7 ha tại 02 xã Thụy Hùng và Phú Xá. Đây là trung tâm tiếp nhận, lưu trữ, phân phối hàng hóa và container phục vụ cho các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; là nơi kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu (XNK), làm các thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa và gắn với các công trình dịch vụ khác như nhà ở và cho thuê; khu dịch vụ vận tải; khu giới thiệu sản phẩm, văn phòng làm việc... Trong đó, khu kho tàng, bến bãi có quy mô diện tích khoảng 79,45 ha.

**** Trung tâm Logistics***

Trung tâm logistics phục vụ phân phối hàng hoá là một khu tập trung nhiều doanh nghiệp có thể phối hợp với nhau một cách đồng bộ, có thể cung cấp các dịch vụ logistics phục vụ cho phân phối hàng hoá tương đối đầy đủ như vận tải, phân loại và đóng gói hàng hoá, bảo quản, dự trữ, tập trung hàng hoá hoặc phân loại và trung chuyển hàng hoá, dịch vụ thông tin có liên quan đến phân phối và lưu thông hàng hoá, xếp dỡ hàng, thông quan

Định hướng phát triển: Giai đoạn đến 2025 hình thành Trung tâm logistics tại Khu Trung chuyển hàng hóa tại huyện Cao Lộc. Các khu vực kho bãi theo quy hoạch dần chuyển chức năng nhiệm vụ hướng tới hoạt động theo mô hình Trung tâm logistics tại các khu vực cửa khẩu.

e) Quy hoạch phát triển hệ thống Trung tâm hội chợ, triển lãm, quảng cáo thương mại

Định hướng trong thời kỳ đến 2025, trên địa bàn tỉnh sẽ xây dựng 01 Trung tâm hội chợ triển lãm tại khu vực xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, với quy mô khoảng 10ha để tổ chức thương xuyên và chuyên nghiệp các hội chợ, triển lãm hàng hoá trong nước và quốc tế; thực hiện đồng bộ các chức năng dịch vụ hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp và các dịch vụ phục vụ cho hội chợ, triển lãm; thực hiện vai trò đầu mối để đưa hàng hoá của Việt Nam tham gia vào các hội chợ, triển lãm quốc tế.

f) Hoạt động của khẩu phụ và trao đổi cư dân biên giới

Là hoạt động hỗ trợ cho XNK, góp phần đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước và trực tiếp là cư dân biên giới. Mặt hàng nhập khẩu qua cửa

khẩu phụ trong thời gian tới chủ yếu vẫn là quặng các loại, hàng tiêu dùng... là những nguyên liệu đầu vào cho sản xuất hàng hóa trong nước. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong giai đoạn là sản phẩm nông sản và kiên quyết không xuất khẩu tài nguyên khoáng sản qua cửa khẩu phụ. Hàng hóa trao đổi cư dân biên giới là nông sản phẩm, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Trao đổi cư dân biên giới đang góp phần phục vụ nhu cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển và nâng cao đời sống nhân dân vùng cao biên giới. Cùng với việc tăng cường kiểm tra về đối tượng mua bán, mặt hàng trao đổi, định mức miễn thuế của hoạt động trao đổi cư dân biên giới, cần tập trung quản lý cấp giấy phép kinh doanh cho thương nhân Trung Quốc tại các chợ biên giới và đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống chợ này, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại của nhân dân.

g) Phát triển Khu kinh tế cửa khẩu và hệ thống cửa khẩu biên giới

- Tăng cường trao đổi, hội đàm với các cơ quan chức năng phía Trung Quốc và hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu KTCK Đồng Đăng-Lạng Sơn. Tổ chức tốt các điều kiện để vận hành chính thức địa điểm làm thủ tục hải quan một lần kiểm tra tại cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) sau khi được Chính phủ hai nước cho phép. Đôn đốc các chủ đầu tư triển khai, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án tại Khu phi thuế quan và đưa Khu thương mại - công nghiệp, Khu chế xuất 1, Khu hợp tác kinh tế biên giới Đồng Đăng - Bằng Tường thuộc Khu KTCK Đồng Đăng-Lạng Sơn đi vào hoạt động.

- Quy hoạch chi tiết, khảo sát nhu cầu đầu tư toàn bộ hệ thống cửa khẩu biên giới theo Quy hoạch các cửa khẩu biên giới tỉnh Lạng Sơn.

- Hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu cửa khẩu phụ Bình Nghi (huyện Tràng Định); tích cực đề nghị Chính phủ thỏa thuận với Chính phủ Trung Quốc công nhận cặp cửa khẩu Bình Nghi (Việt Nam) - Bình Nghi Quan (Trung Quốc) là cặp cửa khẩu song phương. Hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu vực cửa khẩu chính Chi Ma sau khi hai nước hoàn thành lễ công nhận cặp cửa khẩu Chi Ma (Việt Nam) - Ái Diêm (Trung Quốc) là cặp cửa khẩu song phương.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cửa khẩu Ga đường sắt quốc tế Đồng Đăng; 04 cửa khẩu phụ là Na Hình, Tân Thanh, Cốc Nam (huyện Văn Lãng); Nà Nưa (huyện Tràng Định). Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch chi tiết và từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng 04 cửa khẩu phụ: Pò Nhùng, Co Sâu (huyện Cao Lộc); Nà Căng (huyện Lộc Bình); Bản Chắt (huyện Đình Lập) nhằm phục vụ tốt nhu cầu trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới, XNK hàng hóa trong khu vực này.

h) Dịch vụ xuất, nhập khẩu

Hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu, các khu vực cửa khẩu, nâng cao năng lực vận tải, kho bãi, xếp dỡ hàng hóa, bảo đảm khả năng vận chuyển hàng hóa bằng container phục vụ XNK và quá cảnh. Tạo điều kiện và khuyến khích các thành phần kinh tế kinh doanh các loại hình dịch vụ như: giám định hàng hóa; tạm nhập tái xuất; chuyển khẩu; ủy thác XNK; gia công, chính

lý, bao gói hàng hóa XNK; logistics; đại lý khai báo hải quan... Thực hiện lộ trình mở cửa thị trường dịch vụ thương mại, thu hút doanh nghiệp vốn nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực giám định thương mại và vận tải đa phương thức.

i) Thương mại điện tử

Là loại hình kinh doanh thương mại tiên tiến dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, do có tính ưu việt cao nên nó đang phát triển nhanh và dần trở nên phổ biến. Để thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới cần triển khai công tác phát triển nguồn nhân lực về thương mại điện tử; cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý Nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử.

Mục tiêu tới năm 2020, tất cả doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện giao dịch thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với người tiêu dùng. Các siêu thị, trung tâm thương mại, cung cấp dịch vụ: điện, nước, viễn thông, truyền hình... cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện hải quan điện tử, kê khai nộp thuế qua mạng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

Hoàn thiện quy chế quản lý, nâng cao chất lượng và tiện ích của các sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh. Duy trì hoạt động, thường xuyên cập nhật thông tin và chú trọng quảng bá trên các sàn giao dịch, trang thông tin uy tín khác.

k) Thực hiện lộ trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lưu thông phân phối trong nước

Thực hiện lộ trình mở cửa thị trường bán lẻ theo cam kết quốc tế, từ ngày 01/01/2009 cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tư kinh doanh bán lẻ trong nước với tất cả các mặt hàng (trừ mặt hàng không cam kết hoặc phân phối theo lộ trình). Trước tình hình trên, một mặt cần triển khai ngay công tác quy hoạch mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại để kêu gọi các doanh nghiệp trong tỉnh và trong nước đầu tư kinh doanh, chiếm giữ các vị trí lợi thế cho các hoạt động thương mại và dùng công cụ quy hoạch làm rào cản hợp pháp để hạn chế các nhà đầu tư nước ngoài. Cùng với công tác quy hoạch, cần hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo lao động tiếp cận với lĩnh vực kinh doanh thương mại tiên tiến; đồng thời tuyên truyền vận động tham gia vào tổ chức hiệp hội bán lẻ, xây dựng định hướng phát triển để có đủ năng lực và điều kiện chiếm lĩnh thị trường, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh.

3. Tổng hợp danh mục đầu tư đến năm 2030

Từ nay đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh sẽ đầu tư nâng cấp, cải tạo 17 chợ và 07 CHXD; di dời 01 chợ và 05 CHXD; xây mới 46 chợ, 11 siêu thị, 07 TTTM, 01 Trung tâm logistics, 01 Trung tâm hội chợ triển lãm, 01 Khu trung chuyển hàng hóa và 96 CHXD (*Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm*).

4. Lựa chọn ưu tiên đầu tư đến năm 2020

a) Tập trung ưu tiên đầu tư hình thành Khu trung chuyển hàng hóa; Khu Hợp tác kinh tế qua biên giới Đồng Đăng - Bằng Tường; nâng cấp cơ sở hạ tầng hệ thống cửa khẩu theo Quy hoạch; hoàn thiện từng bước hệ thống kho tàng bến bãi theo quy hoạch; đầu tư cơ sở hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ biên giới.

b) Thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo 17 chợ và 07 CHXD; ưu tiên đầu tư xây mới 21 chợ, 26 CHXD, 01 Trung tâm hội chợ triển lãm; di dời 01 chợ và 05 CHXD.

c) Hoàn thiện đưa vào sử dụng TTTM Đồng Đăng (có chợ Đồng Đăng); TTTM tại cửa khẩu Chi Ma.

5. Nhu cầu sử dụng đất và phân kỳ đầu tư

Tổng nhu cầu sử dụng đất đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn Tỉnh đến năm 2030 khoảng 3.256.500 m². Trong đó, giai đoạn 2015 - 2020 khoảng 1.591.000 m²; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 1.651.500 m²; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 14.000 m² (Chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm).

6. Nhu cầu sử dụng vốn đầu tư và phân kỳ đầu tư

Tổng nhu cầu sử dụng vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn Tỉnh đến năm 2030 khoảng 3.672 tỷ đồng, dự kiến nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước chiếm 30%, nguồn vốn thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp chiếm 70%. Trong đó, giai đoạn 2015 - 2020 khoảng 1.081 tỷ đồng; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 2.491 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 100 tỷ đồng (Chi tiết tại Phụ lục 05 đính kèm).

7. Giải pháp thực hiện Quy hoạch

a) Nhóm giải pháp về thu hút vốn cho phát triển thương mại nhằm hỗ trợ về vốn và huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển thương mại. Nhóm giải pháp này bao gồm các giải pháp cụ thể như: giải pháp về chính sách, giải pháp về quy hoạch, giải pháp về nguồn nhân lực, giải pháp về quy hoạch, giải pháp hoàn thiện cơ sở hạ tầng...;

b) Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực như đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành thương mại, đưa ra những chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho ngành thương mại để khuyến khích phát triển tiềm năng của các nhà kinh doanh, thúc đẩy nâng cao trình độ công nghệ kinh doanh, tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong quản lý kinh doanh;

c) Nhóm giải pháp đẩy mạnh hoạt động thông tin, xúc tiến thương mại gồm các giải pháp cụ thể sau:

- Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm xúc tiến đầu tư, Trung tâm Xúc tiến thương mại.

- Tăng cường công tác khai thác và cung cấp thông tin về thị trường.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và thiết bị hiện đại phục vụ công tác thông tin thương mại.

d) Nhóm giải pháp đổi mới phương thức và tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với thương mại trên địa bàn tỉnh gồm các giải pháp như: cải cách hành chính nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính và minh bạch hóa thông tin trong chính sách phát triển xuất khẩu hàng hóa; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, thâm nhập và phát triển thị trường XNK hàng hóa; nâng cao hiệu quả công tác thông tin dự báo, phát hiện kịp thời và nghiên cứu biện pháp vượt qua các rào cản kỹ thuật do các nước đưa ra để hạn chế hàng xuất khẩu của nước ta nói chung và của tỉnh Lạng Sơn nói riêng. Tập trung đầu tư nâng cao công tác dự báo về thị trường, về hàng hóa và các điều kiện thương mại... làm cơ sở cho việc chỉ đạo phát triển sản xuất, xuất khẩu vào những thời điểm có hiệu quả nhất.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Tổ chức công bố công khai Quy hoạch, chủ trì thực hiện theo chức năng về xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển Ngành; phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, xây dựng cũng như thực hiện các Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng của ngành (chợ, TTTM, trung tâm bán buôn, trung tâm mua sắm, siêu thị và cửa hàng, đường phố thương mại, đường phố ẩm thực; các loại kho, CHXD) và mạng lưới bán buôn, bán lẻ phù hợp với đặc thù từng địa bàn. Xây dựng, lựa chọn và thực thi các biện pháp, cơ chế và chính sách phù hợp để phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại và các phân ngành bán buôn, bán lẻ một cách hài hoà, hợp lý, hiệu quả và bền vững; Định kỳ hàng năm báo cáo việc tổ chức thực hiện quy hoạch với UBND tỉnh, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội tham mưu, đề xuất, trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cho phù hợp

2. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Có trách nhiệm triển khai phát triển mạng lưới thương mại trên địa bàn phù hợp với định hướng của Quy hoạch và phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình thực hiện Quy hoạch, đảm bảo sự thống nhất với quy hoạch của các ngành, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội như: xác định danh mục mặt hàng, dịch vụ xuất khẩu chủ lực và cơ chế, kế hoạch xúc tiến xuất khẩu những sản phẩm đó; triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển của từng ngành để đảm bảo nguồn cung ứng hàng hoá cho lĩnh vực thương mại; nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp trong ngành về sự cần thiết sử dụng các dịch vụ phân phối chuyên nghiệp của các doanh nghiệp thương mại; thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp để phát triển các chuỗi cung ứng hàng hoá có giá trị gia tăng cao và có khả năng chiếm lĩnh được các thị trường mục tiêu ở trong và ngoài nước, bên cạnh đảm bảo lưu thông hàng hóa (cung cấp hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm) thông suốt tại các khu vực trên địa bàn tỉnh...

Phụ lục 01: Một số mục tiêu cụ thể

Chỉ tiêu	2015	2016-2020	2021-2025	2026-2030
GTGT ngành TM năm cuối kỳ (tỷ đồng)	2.459	3.871	6.235	9.815
Tăng trưởng GTGT ngành TM (%)	9	9,5	10	9,5
TMBLHHXH năm cuối kỳ (tỷ đồng)	13.217	23.292	39.249	63.211
Tăng trưởng TMBLHHXH (%)	11	12	11	10
KN XNK qua địa bàn năm cuối kỳ (triệu USD)	3.896	6.506	10.646	17.146
Tăng trưởng XNK qua địa bàn (%)	17	10,8	10,35	10
KN XK của Tỉnh năm cuối kỳ (triệu USD)	200	403	847	1.492
Tăng trưởng KN XK của tỉnh (%)	20	15	16	12
KN NK của Tỉnh năm cuối kỳ (triệu USD)	364	510	749	1.153
Tăng trưởng KNNK của tỉnh (%)	20	7	8	9
Tổng số chợ xây mới đến năm cuối kỳ	0	21	20	4
Tổng số chợ nâng cấp đến năm cuối kỳ		17	31	0
Tổng số CHXD xây mới đến năm cuối kỳ		26	70	0
Tổng số CHXD nâng cấp đến năm cuối kỳ		7	0	0
Tổng số TTTM năm cuối kỳ		07		
Tổng số siêu thị năm cuối kỳ		11		
Kho, bãi năm cuối kỳ		17		
Trung tâm logistics năm cuối kỳ		01		
Trung tâm hội chợ, triển lãm năm cuối kỳ		01		
Khu trung chuyển hàng hóa năm cuối kỳ		01		

Phụ lục 02: Phương án phát triển được lựa chọn

Chỉ tiêu	Năm 2014	Dự báo			
		2015	2016-2020	2021-2025	2026-2030
Tổng GRDP năm cuối kỳ (giá SS năm 2010)- tỷ đồng	16.726,9	18.344	28.878	42.432	62.346
Tăng trưởng GRDP (%)	9,05	9,67	8,50	8,0	8,0
Tổng giá trị của dịch vụ năm cuối kỳ (giá SS 2010) -tỷ đồng	9.581,8	10.620	17.103	26.315	40.489
Tăng trưởng Tổng giá trị của dịch vụ (%)	10,77	10,83	10	9	9
Tỷ lệ Tổng giá trị của dịch vụ/GRDP (giá so sánh 2010) (%)	573	57,9	60,2	60,6	60,6
Tổng giá trị của TM năm cuối kỳ (giá SS năm 2010) – tỷ đồng	2.256	2.459	3.871	6.235	9.815
Tăng trưởng Tổng giá trị của TM (%)	8	9	9,5	10	9,5
TMBLHH năm cuối kỳ (giá thực tế) (tỷ đồng)	11.907	13.217	23.292	39.249	63.211
Tăng trưởng TMBLHH XH (%)	10,36	11	12	11	10
KN XNK hàng hóa qua địa bàn Tỉnh năm cuối kỳ (triệu USD)	3.330	3.896	6.506	10.646	17.146
Tăng trưởng KN XNK hàng hóa qua địa bàn Tỉnh (%)	37,7	17	10,8	10,35	10
KN XK hàng hoá của tỉnh năm cuối kỳ (triệu USD)	167	200	322	496	763
Tăng trưởng KNXK của tỉnh (%)	35,2	20	10	9	9
KN NK hàng hóa của tỉnh năm cuối kỳ (triệu USD)	303	364	510	749	1.153
Tăng trưởng KN NK của tỉnh (%)	34,07	20	7	8	9

Phụ lục 03: Tổng hợp danh mục đầu tư đến năm 2030

TT	Huyện /thành phố	Hạng mục	Hiện trạng (đang có hoặc đang xây dựng)	Giai đoạn 2015 - 2020			Giai đoạn 2021 - 2025		Giai đoạn 2026-2030
				Di dời	Nâng cấp, cải tạo	Xây mới	Nâng cấp	Xây mới	Xây mới
1	Thành phố Lạng Sơn	TTTM	0	0	0	0	0	4	0
		Siêu thị	2	0	0	0	0	1	0
		Chợ	6	0	0	2	0	1	0
		CHXD	10	0	2	3	0	3	0
		Trung tâm Logistic	0	0	0	0	0	1	0
		Trung tâm hội chợ triển lãm	0	0	0	0	0	1	0
2	Huyện Cao Lộc	TTTM	1	0	0	0	0	0	0
		Siêu thị	0	0	0	0	0	1	0
		Chợ	6	1	3	1	0	3	0
		CHXD	7	1	1	3	0	5	0
		Khu Trung chuyển hàng hóa	0	0	0	1	1	0	0
3	Huyện Bắc Sơn	TTTM	0	0	0	0	0	0	0
		Siêu thị	0	0	0	0	0	0	1
		Chợ	12	0	3	0	7	3	4
		CHXD	7	0	0	3	0	5	0
4	Huyện Hữu Lũng	TTTM	0	0	0	0	0	1	0
		Siêu thị	0	0	0	0	0	1	0
		Chợ	11	0	0	3	8	0	0
		CHXD	17	0	2	5	0	11	0
5	Huyện Lộc Bình	TTTM	2	0	0	0	0	0	0
		Siêu thị	0	0	0	0	0	1	1
		Chợ	7	0	0	1	2	4	0
		CHXD	6	1	0	1	0	7	0
6	Huyện Tràng Định	TTTM	0	0	0	0	0	1	0
		Siêu thị	0	0	0	0	0	1	0
		Chợ	7	0	3	4	0	2	0
		CHXD	5	0	0	4	0	12	0
7	Huyện	TTTM	0	0	0	0	0	1	0

	Văn Lãng	Siêu thị	0	0	0	0	0	0	1
		Chợ	10	0	1	2	6	2	0
		CHXD	6	1	0	1	0	5	0
8	Huyện Bình Gia	TTTM	0	0	0	0	0	0	0
		Siêu thị	0	0	0	0	0	0	1
		Chợ	5	0	0	2	1	2	0
		CHXD	4	1	0	2	0	7	0
9	Huyện Chi Lãng	TTTM	0	0	0	0	0	0	0
		Siêu thị	0	0	0	0	0	1	0
		Chợ	9	0	2	3	4	0	0
		CHXD	9	0	2	1	0	8	0
10	Huyện Đình Lập	TTTM	0	0	0	0	0	0	0
		Siêu thị	0	0	0	0	0	0	0
		Chợ	2	0	1	0	1	0	0
		CHXD	4	0	0	2	0	3	0
11	Huyện Văn Quan	TTTM	0	0	0	0	0	0	0
		Siêu thị	0	0	0	0	0	1	0
		Chợ	8	0	4	4	2	2	0
		CHXD	5	1	0	1	0	4	0
TỔNG CỘNG		TTTM	3	0	0	0	0	7	0
		Siêu thị	2	0	0	0	0	7	4
		Chợ	83	1	17	22	31	20	4
		CHXD	80	5	7	26	0	70	0
		Trung tâm HCTL	0	0	0	1	1	0	0
		Khu TCHH	0	0	0	1	1	0	0

Phụ lục 04: Nhu cầu sử dụng đất và phân kỳ đầu tư

TT	Hạng mục	Số dự án đầu tư	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)			
			Tổng cộng	2015-2020	2021-2025	2026-2030
1	Chợ	45	135.000	63.000	60.000	12.000
2	Cửa hàng xăng dầu	96	108.000	28.000	80.000	0
3	Trung tâm thương mại	7	70.000	0	70.000	0
4	Siêu thị	11	5.500	0	3500	2000
5	Trung tâm logistics	1	300.000	0	300.000	0
6	Trung tâm hội chợ triển lãm	1	100.000	0	100.000	0
7	Kho bãi	17	801.000	500.000	301.000	0
8	Khu trung chuyển hàng hóa	1	1.737.000	1.000.000	737.000	0
	Tổng cộng	179	3.256.500	1.591.000	1.651.500	14.000

Phụ lục 05: Nhu cầu sử dụng vốn đầu tư và phân kỳ đầu tư

Hạng mục công trình	Quy mô đầu tư	Giai đoạn 2015 - 2020		Giai đoạn 2021 - 2025		Giai đoạn 2026-2030	
		Số dự án	Nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Số dự án	Nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Số dự án	Nhu cầu vốn (tỷ đồng)
Chợ	Nâng cấp, cải tạo	17	17	31	31	0	0
	Xây mới	21	105	20	100	4	20
Cửa hàng xăng dầu	Nâng cấp, cải tạo	7	7	0	0	0	0
	Xây mới	26	52	70	140	0	0
Siêu thị	Xây mới	0	0	7	140	4	80
Trung tâm thương mại	Xây mới	0	0	7	980	0	0
Trung tâm logistics	Xây mới	0	0	1	300	0	0
Trung tâm hội chợ triển lãm	Xây mới	0	0	1	200	0	0
Khu trung chuyển hàng hóa	Xây mới	1	900	1	600	0	0
TỔNG CỘNG			1.081		2.491		100